

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRĂNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HS-ST.

Ngày 05-02-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRĂNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Mỹ Liên;

Ông Hồ Văn Khang.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Văn Hảnh là Thư ký Toà án nhân dân thị xã Trăng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trăng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Võ Trường Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trăng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 76/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Tuấn K, sinh năm 1982, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khu phố 1, Thị trấn DMC, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp TL, xã TĐ, huyện HT (nay là thị xã HT), tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Thị R; có vợ (đã ly hôn) và 02 con; tiền sự: Không có; tiền án: Tại Bản án số 03/HS-ST ngày 23/01/2002 của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt Phạm Tuấn K 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chưa thi hành về án phí và trách nhiệm dân sự; Tại Bản án số 71/2011/HSST ngày 09/11/2011 của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt Phạm Tuấn K 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và Bản án số 111/2011/HSST ngày 30/11/2011 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành (nay là thị xã Hòa Thành), tỉnh Tây Ninh xử phạt Phạm Tuấn K 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. **Tại Quyết định số 01/2012/QĐ-CA ngày 22/02/2012 đã tổng hợp hình phạt Bản án số 111/2011/HSST ngày 30/11/2011 với Bản án số 71/2011/HS-ST bị cáo K phải chấp hành 02 năm tù.** Bị cáo chưa thi hành về trách nhiệm dân sự; nhân thân: Bản án số 238/2007/HS-PT ngày 17/12/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây

Ninh xử phạt Phạm Tuấn K 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã được xóa án tích do tài sản bị chiếm đoạt trị giá 500.000 đồng; bị bắt tạm giữ ngày 10/8/2020, tạm giam từ ngày 16/8/2020 đến nay; bị cáo có mặt.

Bị hại: Bà Huỳnh Ngọc Trúc C, sinh năm 1973; địa chỉ cư trú: Số xx, đường HNP, phường PTH, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 10/8/2020, Phạm Tuấn K và bà Huỳnh Ngọc Trúc C đến nhà nghỉ “NB” thuộc khu phố TL, phường GL, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh thuê phòng số 5 để thực hiện hành vi mua bán dâm với giá 700.000 đồng. Đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, K nhìn thấy bà C đã ngủ say nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của bà C. K lén lút tìm kiếm và lấy số tiền 4.445.000 đồng bên trong túi quần của bà C rồi đi ra ngoài thì bị bà C phát hiện, tri hô cùng người dân đuổi theo bắt quả tang K cùng số tiền giao cho Công an thị xã Trảng Bàng xử lý.

Tại Cáo trạng số 77/CT-VKSTrB ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng đã truy tố Phạm Tuấn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Tuấn K từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bị cáo không có tài sản nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

+ Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

- Bị hại trình bày đã nhận lại số tiền 3.765.000 đồng, đối với số tiền 680.000 đồng là tiền của bị cáo trả tiền mua dâm và tiền nước bà không yêu cầu nhận lại. Nay bị hại xin Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu gì khác.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận như sau: Vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 10/8/2020, tại phòng số 5, nhà nghỉ “NB” thuộc khu phố TL, phường GL, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh, Phạm Tuấn K lén lút chiếm đoạt số tiền 4.445.000 đồng của bà C. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Xuất phát từ mục đích tư lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động, bị cáo đã bất chấp pháp luật, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Bị cáo đã tái phạm lại tiếp tục phạm tội do cố ý là tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi bị bắt, bị cáo tự nguyện giao nộp tài sản chiếm đoạt và đã trả lại bị hại xong; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

Đối với hành vi mua, bán dâm của Phạm Tuấn K và Huỳnh Ngọc Trúc C, cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cùng số tiền 600.000 đồng đến Công an thị xã Trảng Bàng để xử lý theo quy định pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 80.000 đồng là tiền của bị cáo trả tiền nước cho bị hại, bị hại chưa trả lại cho bị cáo. Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu nhận lại cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nên cần giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Trảng Bàng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại số tiền 3.765.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Phạm Tuấn K** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 8 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tạm giữ của bị cáo số tiền 80.000 (tám mươi nghìn) đồng để đảm bảo việc thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại bà Huỳnh Ngọc Trúc C đã nhận lại số tiền 3.765.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Tuấn K phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TATN;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKS TX. Trảng Bàng;
- Phòng PV06 CA tỉnh Tây Ninh;
- Công an thị xã Trảng Bàng;
- Phòng lý lịch Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS TX. Trảng Bàng;
- Nhà tạm giữ CA TX Trảng Bàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Văn Trường